

THÔNG TƯ số 30/2003/TT-BTC ngày 15/4/2003 hướng dẫn thực hiện một số điểm của Nghị định số 28/2003/NĐ-CP ngày 31/3/2003 của Chính phủ quy định việc phát hành Công trái xây dựng Tổ quốc năm 2003 - Công trái giáo dục.

Thi hành Nghị định số 28/2003/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2003 của Chính phủ quy định việc phát hành Công trái xây dựng Tổ quốc năm 2003 - Công trái giáo dục, Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết một số điểm như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Công trái được phát hành và thanh toán tại hệ thống Kho bạc Nhà nước trên phạm vi cả nước.

2. Việc mua công trái được thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện, tùy theo khả năng tài chính của tổ chức, cá nhân. Nhà nước động viên các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia mua công trái thông qua công tác tuyên truyền và giao chỉ tiêu vận động mua công trái.

3. Trên cơ sở chỉ tiêu vận động mua công trái, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai việc vận động có trọng tâm, trọng điểm đến từng tổ chức, cá nhân nhằm bảo đảm mức huy động vốn được giao.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Các quy định về công trái:

1.1. Phiếu công trái.

Phiếu công trái phát hành theo 2 hình thức:

a) Phiếu công trái không ghi tên, in trước mệnh giá (sau đây gọi là công trái không ghi tên) gồm 11 loại mệnh giá: 50.000 đồng, 100.000 đồng, 200.000 đồng, 500.000 đồng, 1.000.000 đồng, 2.000.000 đồng, 5.000.000 đồng, 10.000.000 đồng, 20.000.000 đồng, 50.000.000 đồng, 100.000.000 đồng.

b) Phiếu công trái có ghi tên, không in trước mệnh giá (sau đây gọi là công trái có ghi tên): Hình thức công trái này chỉ sử dụng đối với các trường hợp cá nhân, tổ chức mua công trái có giá trị từ 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) trở lên. Mệnh giá tối đa được phép ghi trên các phiếu công trái là 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng).

1.2. Phiếu công trái có kích thước 270 mm x 100 mm, bao gồm 2 phần: phần thân giao cho người mua công trái có kích thước 180 mm x 100 mm; phần cuống lưu giữ tại cơ quan Kho bạc Nhà nước nơi phát hành có kích thước 90 mm x 100 mm.

1.3. Đặc điểm mẫu sắc và tiêu chuẩn kỹ thuật phiếu công trái:

a) Phiếu công trái không ghi tên:

- Mặt trước:

+ Nền màu hồng 2 bên, cách sắc ở giữa bởi màu vàng nền và hoa văn màu vàng đậm. Tất cả các màu vàng đều phát quang dưới ánh đèn cực tím.

+ Cụm hoa văn ở hai bên và chữ lồng CT phát quang dưới ánh đèn cực tím.

+ Số sê ri: Phần thân phiếu công trái có 2 dãy sê ri (góc trên bên phải và góc dưới bên trái), mỗi dãy bắt đầu bằng 2 chữ cái và 7 chữ số. Sê ri công trái có mẫu đồ cánh sen, phát quang dưới ánh đèn cực tím.

- Mặt sau:

Có nền màu đỏ, khung và chữ màu đỏ đậm.

- Giấy in: Phiếu công trái được in bằng giấy đặc chủng, có khả năng chống làm giả.

- Mực in: Phiếu công trái được in bằng loại mực không tẩy xóa được, có sử dụng loại mực phát quang để chống làm giả.

b) Phiếu công trái có ghi tên:

- Mặt trước:

Nền màu xanh 2 bên, cách sắc ở giữa bởi màu vàng nền và hoa văn màu vàng đậm.

- Mặt sau: Nền màu xanh, khung và chữ màu xanh đậm.

Giấy in, mực in và các yếu tố khác như quy định tại điểm "a" trên đây.

1.4. Phiếu công trái do Bộ Tài chính quy định mẫu và giao cho Kho bạc Nhà nước Trung ương tổ chức in và quản lý thống nhất trong phạm vi cả nước.

Ở mặt trước, phía dưới, bên phải của tờ phiếu công trái là chữ ký của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

1.5. Kho bạc Nhà nước Trung ương tổ chức in ấn, bảo quản và cung cấp ấn chỉ công trái cho các Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Việc giao nhận, vận chuyển, bảo quản và quản lý ấn chỉ công trái được thực hiện như đối với tiền mặt và các ấn chỉ có giá trị.

1.6. Kho bạc Nhà nước được sử dụng số ấn chỉ công trái đã in năm 1999 chưa phát hành hết (trừ loại mệnh giá 20.000 đồng), đồng thời được in bổ sung theo nhu cầu sử dụng.

1.7. Do đặc điểm của đợt phát hành Công trái xây dựng Tổ quốc năm 2003 là công trái giáo dục, vì vậy mặt trước của thân phiếu công trái được đóng dấu mộc có dòng chữ "Công trái giáo dục". Kho bạc Nhà nước chịu trách nhiệm tổ chức khắc dấu và hướng dẫn thực hiện.

2. Phát hành công trái

2.1. Công trái được phát hành và thanh toán

bằng Đồng Việt Nam, có thời hạn 5 năm, phát hành từ ngày 05 tháng 5 năm 2003 trong phạm vi cả nước.

2.2. Tổng mức huy động là 2.000 tỷ đồng (hai nghìn tỷ đồng). Tùy kết quả huy động thực tế, Bộ Tài chính sẽ thông báo dừng phát hành công trái vào thời điểm thích hợp.

2.3. Đối tượng mua công trái bao gồm:

a) Công dân Việt Nam ở trong nước và ngoài nước.

b) Người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

c) Người nước ngoài làm việc, cư trú ở Việt Nam.

d) Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

đ) Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

e) Doanh nghiệp nhà nước.

f) Doanh nghiệp khác thuộc mọi thành phần kinh tế.

g) Tổ chức nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

- Các đối tượng quy định tại điểm d, đ, e, f không được sử dụng kinh phí của ngân sách nhà nước cấp để mua công trái.

- Đối tượng là người Việt Nam ở nước ngoài có nguyện vọng mua công trái có thể thông qua tổ chức hoặc cá nhân đại diện cho mình tại Việt Nam để mua công trái.

- Các tổ chức, cá nhân có thể mua công trái bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản với số lượng không hạn chế.

2.4. Căn cứ vào mức thu nhập của dân cư và khả năng tài chính của các doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức; Bộ Tài chính giao chỉ tiêu vận

động mua công trái cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức. Đối với các tổ chức có khó khăn về tài chính, các xã nghèo đặc biệt khó khăn, các đối tượng dân cư có thu nhập thấp không giao chỉ tiêu vận động mua công trái.

2.5. Kho bạc Nhà nước trực tiếp tổ chức phát hành công trái, có trách nhiệm: Tính toán lập kế hoạch in phiếu công trái theo cơ cấu mệnh giá hợp lý, cung cấp đầy đủ cho các đơn vị Kho bạc Nhà nước phát hành; tổ chức các bàn bán công trái cố định và lưu động; đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các đối tượng mua công trái; tổ chức hạch toán kế toán các khoản thu công trái theo quy định của pháp luật; theo dõi và báo cáo Bộ Tài chính kết quả thực hiện chỉ tiêu vận động mua công trái của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, đề xuất việc khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có mức mua công trái cao.

2.6. Việc sử dụng vốn và hạch toán tiền mua và lãi công trái đối với các doanh nghiệp thực hiện theo văn bản hướng dẫn riêng của Bộ Tài chính.

3. Thanh toán công trái:

3.1. Tiền gốc và lãi công trái được thanh toán theo nguyên tắc sau:

a) Tiền gốc:

- Tiền gốc công trái được thanh toán một lần khi đến hạn (đủ 60 tháng).

- Trường hợp chủ sở hữu có khó khăn đặc biệt hoặc rủi ro bất khả kháng (như bị thiên tai, hỏa hoạn) được cấp chủ quản, cơ quan quản lý trực tiếp hoặc chính quyền địa phương xác nhận, Kho bạc Nhà nước sẽ xem xét, giải quyết thanh toán công trái trước thời hạn.

- Trường hợp đến hạn mà chủ sở hữu công trái

chưa đến thanh toán, Kho bạc Nhà nước bảo lưu cả gốc và lãi công trái trên một tài khoản riêng và không tính lãi trong thời gian quá hạn thanh toán.

b) Tiền lãi:

- Tiền lãi công trái được thanh toán một lần khi đến hạn cùng với tiền gốc.

- Lãi suất ghi trên phiếu công trái phát hành năm 2003 là 8%/năm (bao gồm cả mức trượt giá và tỷ lệ lãi suất 1,5%/năm) và lãi suất tính cho 5 năm là 40%.

- Trường hợp mức trượt giá thực tế trong 5 năm cộng với lãi suất 5 năm (7,5%) lớn hơn 40% thì người sở hữu công trái sẽ được Nhà nước bù chênh lệch.

- Trường hợp mức trượt giá thực tế trong 5 năm cộng với lãi suất 5 năm (7,5%) thấp hơn hoặc bằng 40% thì người sở hữu công trái vẫn được hưởng lãi suất 40% như ghi trên phiếu công trái đã phát hành.

- Trường hợp thanh toán trước hạn, lãi suất được tính như sau:

+ Nếu thời gian mua công trái chưa đủ 12 tháng thì không được hưởng lãi.

+ Nếu thời gian mua công trái từ đủ 12 tháng đến dưới 24 tháng thì được hưởng lãi là 8%.

+ Nếu thời gian mua công trái từ đủ 24 tháng đến dưới 36 tháng thì được hưởng lãi là 16%.

+ Nếu thời gian mua công trái từ đủ 36 tháng đến dưới 48 tháng thì được hưởng lãi là 24%.

+ Nếu thời gian mua công trái từ đủ 48 tháng đến dưới 60 tháng thì được hưởng lãi là 32%.

Lãi suất thanh toán trước hạn là cố định, không phụ thuộc vào sự biến động của mức trượt giá.

3.2. Hệ thống Kho bạc Nhà nước có trách

nhệm tổ chức việc thanh toán gốc, lãi công trái; hướng dẫn chủ sở hữu công trái thực hiện các thủ tục cần thiết bảo đảm thuận lợi và an toàn; tổ chức hạch toán kế toán các khoản thanh toán gốc, lãi công trái theo quy định hiện hành.

3.3. Địa điểm thanh toán công trái:

- Trường hợp thanh toán công trái đến hạn và quá hạn:

+ Đối với công trái không ghi tên: Chủ sở hữu công trái có thể thanh toán tại bất kỳ đơn vị Kho bạc Nhà nước nào.

+ Đối với công trái có ghi tên: Chỉ thực hiện thanh toán tại trụ sở Kho bạc Nhà nước nơi phát hành phiếu công trái.

- Trường hợp thanh toán trước hạn (đối với cả công trái không ghi tên và công trái có ghi tên): Chủ sở hữu công trái đến trụ sở Kho bạc Nhà nước nơi phát hành để làm thủ tục thanh toán.

3.4. Chủ sở hữu công trái có thể gửi đơn đề nghị thanh toán kèm theo phiếu công trái cho Kho bạc Nhà nước để chuyển toàn bộ số tiền gốc, lãi công trái vào tài khoản do chủ sở hữu công trái yêu cầu và phải nộp một khoản phí chuyển tiền theo quy định tại điểm 2.2 mục 2 Phần III Thông tư này. Phí chuyển tiền được tính trừ vào số tiền công trái được nhận.

3.5. Công trái mất, hư hỏng:

- Trường hợp phiếu công trái loại không ghi tên bị mất hoặc bị tẩy xóa, sửa chữa, rách nát, hư hỏng không còn giữ được hình dạng, nội dung ban đầu thì không được thanh toán.

- Trường hợp phiếu công trái loại có ghi tên bị mất hoặc bị rách nát, hư hỏng phải báo ngay bằng văn bản cho Kho bạc Nhà nước nơi phát hành. Thủ trưởng đơn vị Kho bạc Nhà nước kiểm tra, nếu phiếu công trái đó chưa bị lợi dụng để rút tiền thì xác nhận và sẽ giải quyết thanh toán khi

đến hạn. Trường hợp phiếu công trái đã bị lợi dụng để rút tiền thì thủ trưởng đơn vị Kho bạc Nhà nước nơi phát hành và thanh toán công trái phải có trách nhiệm kiểm tra kịp thời, xác định nguyên nhân và có biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Quyền lợi và trách nhiệm của chủ sở hữu công trái:

4.1. Chủ sở hữu công trái được quyền bán, tặng, cho, để lại thừa kế hoặc sử dụng để cầm cố.

- Đối với loại công trái không ghi tên:

+ Việc chuyển nhượng quyền sở hữu công trái (do mua, bán, tặng, cho, để lại thừa kế) không phải đăng ký với Kho bạc Nhà nước.

+ Kho bạc Nhà nước không xác nhận quyền sở hữu đối với công trái không ghi tên trong mọi trường hợp.

- Đối với công trái có ghi tên: Việc chuyển nhượng quyền sở hữu công trái hoặc xác nhận quyền sở hữu công trái thực hiện tại trụ sở Kho bạc Nhà nước nơi phát hành.

Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm hướng dẫn quy trình, thủ tục chuyển quyền sở hữu hoặc xác nhận quyền sở hữu công trái đảm bảo thuận tiện, an toàn.

4.2. Các khoản thu nhập từ lãi công trái đối với mọi đối tượng đều được miễn thuế thu nhập.

4.3. Chủ sở hữu công trái có thể gửi phiếu công trái tại Kho bạc Nhà nước để bảo quản. Trước mất, đối với Công trái giáo dục Kho bạc Nhà nước chưa thu phí bảo quản.

4.4. Không được dùng công trái để thay thế tiền trong lưu thông, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

4.5. Công trái đã mua (bao gồm cả mua lại) của tổ chức được quản lý như các tài sản khác của

đơn vị. Trường hợp tổ chức mua công trái giải thể, phá sản, sáp nhập, hợp nhất, chia tách hoặc chấm dứt hoạt động thì tài sản là công trái được giải quyết theo quy định của pháp luật.

4.6. Việc mua bán công trái giữa các tổ chức được phép kinh doanh công trái với các tổ chức, cá nhân thực hiện theo văn bản hướng dẫn riêng của Bộ Tài chính.

III. QUẢN LÝ NGUỒN THU, THANH TOÁN VÀ CHI PHÍ PHÁT HÀNH, THANH TOÁN CÔNG TRÁI XÂY DỰNG TỔ QUỐC

1. Quản lý nguồn thu, nguồn chi trả công trái:

1.1. Toàn bộ số tiền thu về công trái được ghi thu ngân sách trung ương tại Kho bạc Nhà nước nơi phát hành theo Chương 160A, Loại 10, Khoản 05, Mục 086, Tiểu mục 03.

1.2. Nguồn thu từ phát hành công trái giáo dục năm 2003 chỉ được sử dụng cho mục tiêu không còn phòng học 3 ca, không còn phòng học tranh tre, nứa lá, kiên cố hóa trường học quy định tại Nghị quyết số 09/2002/QH11 ngày 28/11/2002 của Quốc hội.

1.3. Nguồn vốn để thanh toán gốc, lãi công trái và cấp bù chênh lệch trượt giá (nếu có) do ngân sách trung ương bảo đảm.

Kho bạc Nhà nước ứng tiền ngân Kho bạc Nhà nước để thanh toán (trước hạn, đến hạn, quá hạn) cho chủ sở hữu công trái. Định kỳ hàng tháng, Kho bạc Nhà nước tổng hợp số đã thanh toán để đề nghị Bộ Tài chính kịp thời hoàn trả số đã tạm ứng.

2. Các khoản chi phí:

2.1. Chi phí in ấn, phát hành và thanh toán công trái do ngân sách trung ương đảm bảo trên

nguyên tắc triệt để tiết kiệm, theo dự toán được duyệt. Tổng mức chi cụ thể do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định.

2.2. Chi phí chuyển tiền gốc, lãi công trái vào tài khoản theo yêu cầu của chủ sở hữu công trái, do chủ sở hữu trả bằng mức phí thanh toán qua ngân hàng.

IV. KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

1. Việc khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích và xử lý các hành vi vi phạm được thực hiện theo Điều 16 Nghị định số 28/2003/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2003 của Chính phủ.

2. Kinh phí để khen thưởng, mức tiền thưởng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 25/2000/TT-BTC ngày 16/4/2001 của Bộ Tài chính và hướng dẫn công tác quản lý tài chính thực hiện chế độ khen thưởng thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN TRONG VIỆC PHÁT HÀNH, THANH TOÁN CÔNG TRÁI XÂY DỰNG TỔ QUỐC

1. Tổng cục Thống kê có trách nhiệm tính toán và công bố mức trượt giá để làm căn cứ phục vụ việc thanh toán công trái khi đến hạn.

2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có trách nhiệm vận động các tổ chức tín dụng bố trí nguồn vốn, sử dụng vốn một cách hợp lý để tham gia mua công trái giáo dục theo đúng chỉ tiêu vận động được giao.

3. Bộ Văn hóa - Thông tin phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc

Trung ương tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân mua công trái; Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, các cơ quan thông tấn, báo chí xây dựng kế hoạch, bố trí thời lượng phát sóng, đưa tin thường xuyên, kịp thời về mục đích, ý nghĩa, nội dung, các gương tốt trong đợt phát hành Công trái giáo dục năm 2003, giúp nhân dân hiểu rõ nhiệm vụ, quyền lợi của công dân đối với đất nước, đồng thời động viên, khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân tham gia mua công trái xây dựng Tổ quốc.

4. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm vận động, đôn đốc và kiểm tra tình hình mua công trái theo chỉ tiêu vận động đã thông báo cho các đơn vị, tổ chức thuộc Trung ương quản lý.

5. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan thông tin đại chúng thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, đôn đốc và kiểm tra các doanh nghiệp, cơ quan, hội đoàn thể, các tầng lớp nhân dân trên địa bàn hoàn thành chỉ tiêu vận động mua công trái xây dựng Tổ quốc.

6. Sở Tài chính - Vật giá có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện công tác tuyên truyền vận động phát hành công trái tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày có hiệu lực của Nghị định số 28/2003/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2003 của Chính phủ quy định việc phát hành Công trái xây dựng Tổ quốc năm 2003 - Công trái giáo dục.

2. Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước, Thủ

trưởng các đơn vị có liên quan thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhiệm vụ hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định tại Thông tư này.

3. Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

TRẦN VĂN TÁ

THÔNG TƯ số 31/2003/TT-BTC ngày 16/4/2003 hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Chương trình hành động Quốc gia về du lịch giai đoạn 2002 - 2005.

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Quyết định số 93/QĐ-TTg ngày 20/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kinh phí Chương trình hành động Quốc gia về du lịch giai đoạn 2002 - 2005; Công văn số 289/CP-KTTH ngày 21/3/2002 của Chính phủ về Chương trình hành động Quốc gia về du lịch giai đoạn 2002 - 2005;

Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính thực